

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST
Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH B DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thượng Văn Kính.

Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2012; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lai Phương B (tên gọi khác: T), sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi cư trú: Số 58, tổ 4, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai Phương K và bà Huỳnh Thị Thu V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 25/QĐ-TA; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2020 cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Trần Hoàng K, Bô Ngọc A; tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2020, Lai Phương B đi từ nhà trọ số A8, tổ 73, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh B Dương đến khu vực xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, B sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0922.995.XXX gọi đến số thuê bao 0764.696.XXX của người nam tên Đen (không rõ lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy đá. Khoảng 05 phút sau, Đen đến gặp B và đưa 01 gói nylon chứa ma túy đá và lấy 500.000 đồng. B đi về nhà trọ và cất gói ma túy vào trong hộp khăn giấy. Khoảng

00 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra phòng trọ của B thì phát hiện bên trong hộp khăn giấy màu xanh có in chữ “Smart Bracelet” có 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nên bắt giữ B và thu giữ: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 (một) nổ tự chế và 01 (một) B gas dùng để sử dụng ma túy.

Ngày 28/2/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 84/MT-PC09, kết luận: chất màu trắng trong một túi nylon hàn kín được gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3855 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 2,0553 gam; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; 01 nổ tự chế và 01 B gas thu được của Lai Phương B nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 165/CT-VKS-HS ngày 09/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương truy tố bị cáo Lai Phương B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 2,0553 gam, 01 nổ tự chế và 01 B gas mini là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lai Phương B đã khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/02/2020, tại phòng trọ số A8, tổ 73, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh B Dương, bị cáo B đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,3855 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói ma túy có trọng lượng 2,0553 gam; 01 nỏ tự chế và 01 B gas mini là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lai Phương B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lai Phương B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,0553 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 (một) nỏ tự chế và 01 (một) B gas mini.

- Trả lại cho bị cáo Lai Phương B 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia Model RM-1190, số Imei1: 357721100409XXX, số Imei2: 357721100909XXX, màu đen (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 140.20 ngày 08/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Bị cáo Lai Phương B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh B Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Điệp

Thượng Văn Kính

Cao Nhật Thanh